

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1230/2017/DS-ST**.

Ngày: 21/12/2017.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

: Bà Mai Thị Thu Dung

Các Hội thẩm nhân dân

: 1. Bà Nguyễn Phạm Bích Ngân

2. Ông Huỳnh Văn Phát

- Thư ký phiên tòa

: Bà Hoàng Thị Huế

Ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1023/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2017 “*về tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2017/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ngân hàng TMCP V.

Trụ sở : phường X, quận Y, TP Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Đường E, phường F, Quận G, TP HCM.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh N, giấy ủy quyền số 502/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 27/11/2017.

Địa chỉ: Đường D, Phường E, quận P, TP HCM. (*có mặt*).

Bị đơn : Ông Nguyễn Minh Q sinh năm: 1971

Thường trú : đường N, Phường M, quận P, TP.HCM.

(*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/8/2017 và các lời khai trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (có bà Nguyễn Thanh N đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Ông Nguyễn Minh Q có ký giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150201-100155-0002 ngày 01/02/2015 với Ngân hàng TMCP V để vay số tiền 50.443.728 (*năm mươi triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn bảy trăm hai mươi tám*) đồng với lãi suất 2,91%/tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Q có trách nhiệm thanh toán tổng cộng số tiền gốc và lãi là 82.145.000 (*tám mươi hai triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn*) đồng trong thời hạn

36 tháng. Trong đó, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.282.000 (hai triệu hai trăm tám mươi hai) đồng vào ngày 05 hàng tháng. Tháng cuối cùng trả số tiền 2.275.000 (hai triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng. Bắt đầu thực hiện từ ngày 05/3/2015.

Thực hiện hợp đồng, ông Q đã nhận đủ số tiền trên và đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP V được số tiền cả nợ gốc và lãi tổng cộng là 20.538.000 (hai mươi triệu năm trăm ba mươi tám ngàn) đồng, trong đó nợ gốc là 8.208.321 (tám triệu hai trăm lẻ tám ngàn ba trăm hai mươi mốt) đồng, nợ lãi là 12.329.679 (mười hai triệu ba trăm hai mươi chín ngàn sáu trăm bảy mươi chín) đồng.

Sau khi ngân hàng nộp đơn khởi kiện tại Tòa án thì ông Q đã trả thêm cho Ngân hàng 4.000.000 (bốn triệu) đồng nợ gốc.

Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Q có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 05/11/2017 phát sinh từ giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150201-100155-0002 ngày 01/02/2015 là **57.226.109** (năm mươi bảy triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn một trăm lẻ chín) đồng. Trong đó: nợ gốc còn lại là **38.235.407** (ba mươi tám triệu hai trăm ba mươi lăm ngàn bốn trăm lẻ bảy) đồng và nợ lãi trong hạn là **18.990.702** (mười tám triệu chín trăm chín mươi ngàn bảy trăm lẻ hai) đồng. Thanh toán ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn ông Nguyễn Minh Q trình bày: Ông Q xác nhận ngày 01/02/2015 ông có ký giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150201-100155-0002 ngày 01/02/2015 với Ngân hàng TMCP V để vay số tiền 50.443.728 (năm mươi triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn bảy trăm hai mươi tám) đồng với lãi suất 2,91%/tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Q có trách nhiệm thanh toán tổng cộng số tiền gốc và lãi là 82.145.000 (tám mươi hai triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn) đồng trong thời hạn 36 tháng. Trong đó, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.282.000 (hai triệu hai trăm tám mươi hai) đồng vào ngày 05 hàng tháng. Tháng cuối cùng trả số tiền 2.275.000 (hai triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng. Bắt đầu thực hiện từ ngày 05/3/2015.

Ông Q xác nhận trong quá trình vay ông đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP V được 24.538.000 (hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi tám ngàn) đồng. Tính đến ngày 05/11/2017, ông Q còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc là **38.235.407** (ba mươi tám triệu hai trăm ba mươi lăm ngàn bốn trăm lẻ bảy) đồng và nợ lãi trong hạn là **18.990.702** (mười tám triệu chín trăm chín mươi ngàn bảy trăm lẻ hai) đồng. Tổng cộng là **57.226.109** (năm mươi bảy triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn một trăm lẻ chín) đồng.

Do hiện nay hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông Q đề nghị Ngân hàng TMCP V thanh toán mỗi tháng từ 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng đến 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi trả hết toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Ông Q xác nhận khoản vay này chỉ một mình ông đứng ra vay để nhằm mục đích tiêu dùng cho riêng cá nhân ông.

Tại phiên tòa hôm nay:

- *Đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:* Vào ngày 13/12/2017 và ngày 18/12/2017, ông Q có trả thêm tổng cộng 2.000.000 (*hai triệu*) đồng nợ gốc. Do vậy, nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ tạm tính đến ngày 21/12/2017 phát sinh từ giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150201-100155-0002 ngày 01/02/2015 với số tiền nợ gốc là **36.235.407** (*ba mươi sáu triệu hai trăm ba mươi lăm ngàn bốn trăm lẻ bảy*) đồng và nợ lãi trong hạn là **19.179.064** (*mười chín triệu một trăm bảy mươi chín ngàn không trăm sáu mươi bốn*) đồng. Tổng cộng là **55.414.471** (*năm mươi lăm triệu bốn trăm mười bốn ngàn bốn trăm bảy mươi một*) đồng.

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 22/12/2017 cho đến ngày thực thanh toán hết số nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150201-100155-0002 ngày 01/02/2015.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng TMCP V không yêu cầu ông Q phải trả tiền phạt do trễ hạn thanh toán với số tiền là 29.485.240 (*hai mươi chín triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn hai trăm bốn mươi*) đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Minh Q có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu bị đơn Nguyễn Minh Q có trách nhiệm trả số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

- *Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:* Bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là **36.235.407** (*ba mươi sáu triệu hai trăm ba mươi lăm ngàn bốn trăm lẻ bảy*) đồng phát sinh từ giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150201-100155-0002 ngày 01/02/2015, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp và đã được bị đơn thừa nhận tại phiên hòa giải cũng như phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho thấy: Giữa Ngân hàng TMCP V và ông Q đã có ký giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150201-100155-

0002 ngày 01/02/2015 với nội dung: Ngân hàng TMCP V đồng ý cho ông Q vay số tiền 50.443.728 (*năm mươi triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn bảy trăm hai mươi tám*) đồng với lãi suất 2,91%/tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Q có trách nhiệm thanh toán tổng cộng số tiền gốc và lãi là 82.145.000 (*tám mươi hai triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn*) đồng trong thời hạn 36 tháng. Trong đó, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.282.000 (*hai triệu hai trăm tám mươi hai*) đồng vào ngày 05 hàng tháng. Tháng cuối cùng trả số tiền 2.275.000 (*hai triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn*) đồng. Bắt đầu thực hiện từ ngày 05/3/2015.

Như vậy, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là phù hợp với các quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Ngay sau khi ký kết hợp đồng, ông Q đã nhận đủ số tiền vay. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay ông Q mới chỉ trả được cho Ngân hàng TMCP V được số tiền tổng cộng là 26.538.000 (*hai mươi sáu triệu năm trăm ba mươi tám ngàn*) đồng, trong đó tiền gốc là 14.208.321 (*mười bốn triệu hai trăm lẻ tám ngàn ba trăm hai mươi một*) đồng, tiền lãi là 12.329.679 (*mười hai triệu ba trăm hai mươi chín ngàn sáu trăm bảy mươi chín*) đồng. Như vậy, ông Q đã vi phạm về thời hạn thanh toán theo như thỏa thuận tại Điều 4 và Điều 7 của hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là **36.235.407** (*ba mươi sáu triệu hai trăm ba mươi lăm ngàn bốn trăm lẻ bảy*) đồng phát sinh từ giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150201-100155-0002 ngày 01/02/2015 là có căn cứ để được chấp nhận.

- Về yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu thanh toán tiền nợ lãi trong hạn là **19.179.064** (*mười chín triệu một trăm bảy mươi chín ngàn không trăm sáu mươi bốn*) đồng: như đã phân tích ở phần nợ gốc, do bị đơn vi phạm về thời hạn thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết nên yêu cầu về tính tiền nợ lãi trong hạn của nguyên đơn là hoàn toàn hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Việc nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền phạt do trễ hạn thanh toán với số tiền là 29.485.240 (*hai mươi chín triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn hai trăm bốn mươi*) đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn và không trái với quy định của pháp luật, do đó cần được ghi nhận.

- Ý kiến của bị đơn đề nghị được thanh toán mỗi tháng từ 1.500.000 (*một triệu năm trăm ngàn*) đồng đến 2.000.000 (*hai triệu*) đồng cho đến khi trả hết toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh: Hội đồng xét xử nhận thấy, việc bị đơn đã vi phạm thời hạn thanh toán theo thỏa thuận đã gây thiệt hại cho nguyên đơn. Hơn nữa, phương thức thanh toán mà bị đơn đưa ra không được nguyên đơn đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận theo đề nghị của bị đơn.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 21/12/2017 phát sinh từ giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150201-100155-0002 ngày 01/02/2015, trong đó nợ gốc là **36.235.407** (ba mươi sáu triệu hai trăm ba mươi lăm ngàn bốn trăm lẻ bảy) đồng và nợ lãi trong hạn là **19.179.064** (mười chín triệu một trăm bảy mươi chín ngàn không trăm sáu mươi bốn) đồng. Tổng cộng là **55.414.471** (năm mươi lăm triệu bốn trăm mười bốn ngàn bốn trăm bảy mươi mốt) đồng. Ngoài ra, bị đơn còn phải chịu tiền lãi phát sinh tính từ ngày 22/12/2017 cho đến ngày thực thanh toán hết số nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150201-100155-0002 ngày 01/02/2015

[3] **Về án phí:** Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí trên tổng số tiền (**55.414.471** đồng) phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 ; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 91 và 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, buộc ông Nguyễn Minh Q phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ tạm tính đến ngày 21/12/2017 phát sinh từ giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150201-100155-0002 ngày 01/02/2015, cụ thể:

- Nợ gốc là **36.235.407** (ba mươi sáu triệu hai trăm ba mươi lăm ngàn bốn trăm lẻ bảy) đồng;

- Nợ lãi trong hạn là **19.179.064** (mười chín triệu một trăm bảy mươi chín ngàn không trăm sáu mươi bốn).

Tổng cộng là **55.414.471** (năm mươi lăm triệu bốn trăm mười bốn ngàn bốn trăm bảy mươi mốt) đồng.

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 22/12/2017 cho đến ngày thực thanh toán hết số nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150201-100155-0002 ngày 01/02/2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng TMCP V về việc không yêu cầu ông Nguyễn Minh Q phải trả tiền tiền phạt là 29.485.240 (*hai mươi chín triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn hai trăm bốn mươi*) đồng do trễ hạn thanh toán đối với khoản nợ vay này.

Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Minh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **2.770.724** (*hai triệu bảy trăm bảy mươi ngàn bảy trăm hai mươi bốn*) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí nên được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.268.000 (*hai triệu hai trăm sáu mươi tám ngàn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 08905 ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn:

- 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt;
- 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Đương sự;
- Lưu.

Mai Thị Thu Dung